

Bản án số: 10/2017/LĐ-PT

Ngày: 09 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng.

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Bà Bùi Thi Phương Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLPT-LĐ ngày 07/8/2017 về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 24/2017/LĐ-ST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân tpcm bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần V K, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 48, đường N17, khu ĐTNB, ấp B Đ, xã LVL, tpcm, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ N L – Văn phòng luật sư Luật T N – Thuộc Đoàn luật sư TpHCM. (có mặt)

- Bị đơn: Cty CP CNCM.

Địa chỉ: Số 202 - 204, đường Q T, p5, tpcm, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Ngô H V - sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số 45/5B, LTM, k4, p4, tpcm, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần V K.

- Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tpcm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần V K trình bày: Ngày 01/8/2007 ông ký hợp đồng lao động với Cty CP CTGTCM. Đến ngày 06/11/2007 ông xin chuyển công tác và

được Cty CTN và CTĐTCM tiếp nhận theo Quyết định số: 168/QĐ-CT ngày 12/11/2007 về làm việc tại bộ phận Xí nghiệp xây lắp của Công ty. Như vậy, từ năm 2007 ông là nhân viên của Xí nghiệp xây lắp – thuộc Công ty TNHH MTV CTN và CTĐTCM nay là Cty CP CNCM (viết tắt là Công ty), hợp đồng của ông được xác định là hợp đồng không có thời hạn được quy định tại Điều 22 của Bộ luật Lao động. Trước khi có quyết định cho thôi việc ông vẫn là Nhân viên của Xí nghiệp xây lắp (theo danh sách có 26 nhân viên). Trong quá trình làm việc tại Xí nghiệp xây lắp, có chủ trương, cơ cấu chuyển đổi thành Công ty cổ phần, vào ngày 28/5/2015 bộ phận Xí nghiệp xây lắp có tổ chức cuộc họp nội dung sắp xếp cán bộ dôi dư khi Công ty cổ phần hoá, ông có “đăng ký xin Công ty bố trí việc làm khác”, nhưng không được Công ty chấp nhận. Đến ngày 11/9/2015 thì Công ty ra Quyết định số: 306/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông theo chính sách dôi dư.

Theo ông, Công ty ban hành Quyết định số: 306/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông là Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, với lý do là “không bố trí được việc làm ở Công ty” cho nghỉ để hưởng chế độ dôi dư và chốt sổ bảo hiểm đến tháng 8/2015, tiền lương ông hưởng khi nghỉ là 4.097.500đ/tháng. Ông cho rằng Công ty ra quyết định cho ông nghỉ việc mà không phối hợp với Công đoàn cơ sở, không báo trước thời gian là không đảm bảo quyền lợi cho người lao động, không đảm bảo việc thực hiện dôi dư theo chính sách đối với người lao động đúng quy định của pháp luật, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số: 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Nghị định số: 91/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư. Ông xác định Công ty đã ra quyết định trái với quy pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của ông.

Việc Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông là không thực hiện đủ 05 bước (thiếu bước 3) theo quy định tại thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010. Ông xác định khi nghỉ việc ông đã nhận đủ các chế độ theo quyết định nghỉ việc số: 306/QĐ-CTN như Trợ cấp mất việc làm là 02 tháng lương với số tiền 8.195.000đ, tiền trợ cấp thất nghiệp là 14.751.000đ.

Tại đơn khởi kiện ông K yêu cầu Tòa án nhân dân tpcm giải quyết cụ thể các vấn đề như sau:

- Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 306/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động cho ông nghỉ việc ngày 11/9/2015.

- Buộc Công ty nhận ông K trở lại làm việc.

- Buộc Công ty truy trả tiền lương trong thời gian không làm việc tạm tính từ ngày 01/9/2015 đến ngày 31/7/2016: 11 tháng x 4.317.500 đồng = 47.492.500 đồng.

- Buộc Công ty bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật: 02 tháng x 4.317.500 đồng = 8.635.000 đồng.

- Buộc Công ty truy đóng bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho ông từ tháng 9/2015 cho đến nay.

- Buộc Công ty tiếp tục trả lương cho ông từ ngày 01/8/2016 đến ngày Công ty nhận ông trở lại làm việc. Sau đó, ông K bổ sung yêu cầu thêm:

- Buộc Công ty bồi thường thiệt hại về tinh thần cho ông bằng 10 tháng lương tối thiểu là $10 \times 3.100.000đ = 31.000.000đ$.

Tại phiên tòa ông K có thay đổi yêu cầu so với yêu cầu tại đơn khởi kiện, cụ thể như sau:

- Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 306/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động cho ông nghỉ việc ngày 11/9/2015.

- Buộc Công ty nhận ông K trở lại làm việc.

- Buộc Công ty truy trả tiền lương trong thời gian không làm việc tạm tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày 21/6/2017: $21 \text{ tháng} \times 4.317.500 \text{ đồng} = 90.667.500 \text{ đồng}$.

- Buộc Công ty bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật: $02 \text{ tháng} \times 4.317.500 \text{ đồng} = 8.635.000 \text{ đồng}$.

- Buộc Công ty truy đóng bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho ông tạm tính đến tháng 6/2017 mức đóng của người sử dụng lao động là 22% với số tiền 19.946.850đ.

- Buộc Công ty tiếp tục trả lương cho ông từ ngày xét xử sơ thẩm đến ngày Công ty nhận ông trở lại làm việc.

- Buộc Công ty bồi thường thiệt hại về tinh thần cho ông bằng 10 tháng lương tối thiểu là $10 \times 3.100.000đ = 31.000.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, ông K không yêu cầu gì khác.

Ông Ngô H V đại diện Cty CP CNCM trình bày: Cty CP CNCM hiện nay được chuyển đổi từ Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM (viết tắt là Công ty). Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ, ngày 21 tháng 8 năm 2012, UBND tỉnh CM ban hành Quyết định số: 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM. Công ty xây dựng Phương án , sắp xếp lao động dôi dư theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 28/8/2010 và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 do chuyển đổi Công ty TNHH 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

Ngày 04/02/2015 Thường trực Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Cà Mau ban hành Công văn số : 276/SKHĐT-ĐKKD về việc triển khai thực hiện chủ trương cơ cấu lại Doanh nghiệp Nhà nước, trong đó có chủ trương giải thể Xí nghiệp xây lắp trực thuộc Công ty, nếu không sắp xếp được việc thì giải quyết dôi dư khi Công ty cổ phần hóa.

Ngày 11/3/2015 Công ty ban hành văn bản số: 11/CV-CTN đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty trong đó có Xí nghiệp xây lắp nơi ông Trần V K đang làm nhân viên, về việc triển khai quy định chính sách, chế độ đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty.

Ngày 25/3/2015 Công ty ban hành văn bản số: 16/CV-CTN đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty trong đó có Xí nghiệp xây lắp nơi ông Trần V K đang làm nhân viên, về việc sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công ty.

Trong quá trình xây dựng Phương án cổ phần hoá lập phương án, sắp xếp lao động dôi dư, Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty (trong đó có Xí nghiệp xây lắp) tổ chức họp để thảo luận về việc sắp xếp lao động dôi dư của đơn vị và thống nhất danh sách để Công ty xây dựng Phương án.

Ngày 27/5/2015 Trưởng phòng Tổ chức hành chính, quản trị ban hành công văn số: 45/CV-CTN gửi đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty về việc thống nhất số lượng lao động nghỉ khi Công ty cổ phần hoá.

Vào ngày 28/5/2015 bộ phận Xí nghiệp xây lắp có tổ chức cuộc họp nội dung sắp xếp cán bộ dôi dư khi Công ty cổ phần hoá, ông Trần V K có đăng “đăng ký xin Công ty bố trí việc làm khác” khi Công ty cổ phần hóa.

Ngày 17/8/2015 Công ty có họp Ban chấp hành công đoàn cơ sở, trưởng các bộ phận trực thuộc Công ty, để triển khai phương án sắp xếp người lao động dôi dư. Sau khi phương án được xây dựng hoàn chỉnh, Công ty lập thủ tục trình UBND tỉnh CM phê duyệt, thông qua Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để thẩm tra việc thực hiện quy trình và thủ tục, có kèm theo danh sách của 76 người nghỉ theo chế độ dôi dư trong đó có tên của ông Trần V K.

Ngày 26/8/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh CM ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên CTN và CTĐTCM thành “Cty CP CNCM” có danh sách số người lao động nghỉ dôi dư là 76 người, trên cơ sở phương án đã được Sở Lao động TB&XH thẩm tra.

Ngày 28/8/2015 Công ty họp trưởng các bộ phận trực thuộc Công ty, để triển khai việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động khi cổ phần hoá Công ty.

Ngày 31/8/2015 Công ty họp trưởng các bộ phận trực thuộc Công ty, để triển khai thống nhất “phương án cổ phần hoá Công ty”.

Trên cơ sở chỉ đạo của Thường trực Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Công ty ban hành Quyết định số: 237/QĐ-CTN ngày 07/9/2015 về việc giải thể Xí nghiệp xây lắp thuộc Công ty MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau. Hiện không ai có khiếu nại đối với quyết định này. Trường hợp huỷ Quyết định số 306/QĐ-CTN, ngày 11/9/2015 theo yêu cầu của ông K, thì không có căn cứ để trả lương cho nhân viên và thực tế nhân viên không có làm việc khi Xí nghiệp bị giải thể.

Trên cơ sở đó, Công ty TNHH MTV CTN và CTĐTCM có xem xét đến các chế độ, chính sách của người lao động, trường hợp căn cứ quyết định giải thể của Xí nghiệp để làm căn cứ cho nhân viên nghỉ việc thì hưởng chế độ thôi việc theo Điều 48 của Bộ luật Lao động mỗi năm làm việc chỉ được hưởng ½ tháng lương, còn căn cứ quyết định phê duyệt của Ủy ban thì nhân viên được hưởng theo chế độ dôi dư mất việc làm theo Điều 49 của Bộ luật Lao động mỗi năm làm việc được hưởng 01 tháng lương. Do đó, Công ty đã căn cứ quyết định số: 1246/QĐ-UBND của Ủy ban phê duyệt phương án (danh sách cho 76 người lao động nghỉ dôi dư) để ban hành Quyết định số 306/QĐ-CTN, ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn K để hưởng chế độ dôi dư (Ông K là nhân viên của Xí nghiệp xây lắp trực thuộc Công ty). Do chủ trương giải thể Xí nghiệp xây lắp nên không chỉ riêng ông K mà những người lao động của Xí nghiệp xây lắp đều là đối tượng lao động dôi dư.

Ngày 15/9/2015 Công ty có Tờ trình số: 41/TTr-CTN về việc xin bổ sung phương án có thêm 03 người xin nghỉ dôi dư để hưởng chính sách.

Ngày 17/9/2015 Công ty tổ chức cuộc họp để trao Quy ết định chấm dứt hợp đồng lao động cho ông Trần V K và những người lao động khác , trong cuộc họp không ai có ý kiến gì về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Đến ngày 25/9/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh CM ban hành quyết định số: 1408/QĐ-UBND về việc chấp nhận cho Công ty bổ sung phương án thống nhất thêm 03 người nghỉ hưởng chế độ dôi dư lên thành 79 người.

Công ty xác định sau khi ban hành Quyết định số: 306/QĐ-CTN, ngày 11/9/2015 đã thực hiện đúng quy định, đảm bảo về quyền lợi của ông Trần Văn K. Công ty trả đủ số tiền trợ cấp cho ông K là 8.195.000đ, bảo hiểm thất nghiệp 06 tháng do bảo hiểm xã hội truy trả theo danh sách là 14.751.000đ.

Từ sự việc trên, Công ty khẳng định Quyết định số: 306/QĐ-CTN, ngày 11/9/2015 của Công ty TNHH một thành viên CTN và CTĐTCM về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn K là đúng quy định, nên không chấp nhận theo yêu cầu của ông K.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số: 24/2017/LĐ-ST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân tpcm quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần V K đối với Công ty TNHH MTV CTN và CTĐTCM nay là Cty CP CNCM.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Ngày 21/6/2017 nguyên đơn là ông Trần V K có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Ngày 07/7/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tpcm có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-LĐ với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu về tổn thất tinh thần, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM rút một phần kháng nghị về yêu cầu buộc Công ty nhận ông K trở lại làm việc, các phần khác của kháng cáo và kháng nghị vẫn giữ nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông K, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tpcm, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Trần V K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tpcm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về căn cứ và lý do chấm dứt hợp đồng lao động : Căn cứ vào các quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH thì việc Công ty Cấp nước và Công trình đô thị CM(nay là Cty CP CNCM) cho ông K - người lao động dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý. Việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có diễn ra trên thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Quyết định cổ phần hóa Doanh nghiệp; đồng thời Công ty cũng đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật là trả trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ BHXH cho ông K.

Tuy nhiên xét về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động của Công ty để làm căn cứ chấm dứt hợp đồng đã có vi phạm cụ thể như sau: Công ty không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do doanh nghiệp có nhiều người lao động (viết tắt NLĐ) nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp nhà nước (viết tắt DNNN), hầu hết NLĐ đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho DNNN. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và NLĐ nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể NLĐ xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu NLĐ dôi dư và NLĐ nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động giữa Công ty và ông K.

Do Quyết định số 306 được ban hành không đúng trình tự thủ tục như nhận định nêu trên nên cần chấp nhận kháng cáo của ông K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tpcm về việc hủy Quyết định số 306/QĐ-CTN ngày 11/9/2015.

[2] Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 306/QĐ-CTN nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải trả cho ông K các khoản sau đây:

- Buộc Công ty bồi thường cho ông K bằng 02 tháng tiền lương (theo mức lương bình quân 06 tháng liền kề tại thời điểm nghỉ việc là 4.317.500 đồng/tháng x 02 tháng = 8.635.000 đồng).

- Buộc Công ty phải thanh toán tiền lương cho ông K từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm (ngày 09/11/2017) là 25 tháng 21 ngày x 4.317.500 đồng = 111.424.000 đồng.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông K từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Tổng cộng các khoản ông K yêu cầu được chấp nhận là 120.059.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn rút kháng cáo về việc yêu cầu Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng số tiền 31.000.000 đồng; Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh CM rút một phần kháng nghị về việc buộc Công ty nhận ông K trở lại làm việc. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là tự

nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo này của ông K và một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tpcm theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối với yêu cầu của ông K về việc buộc Công ty nhận ông trở lại làm việc, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty và yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm đã nhận. Xét thấy yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của ông K được Công ty chỉ trả là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông K, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của ông K về việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông K với Công ty.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông K không phải chịu, Công ty phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần V K.

Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 07/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tpcm.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 24/2017/LĐ-ST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân tpcm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần V K về việc:

- Hủy Quyết định số 306/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên CTN và CTĐTCM (nay là Cty CP CNCM) về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần V K.

- Buộc Công ty phải thanh toán cho ông Trần V K tổng số tiền là 120.059.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông K từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tpcm về việc buộc Công ty nhận ông K trở lại làm việc. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần V K về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Cty CP CNCM. Hợp đồng lao động số 32/HĐLĐ.CTYCP ngày 01/8/2007 giữa ông K và Cty CP CNCM chấm dứt kể từ ngày 09/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần V K về việc buộc Công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Trần V K không phải nộp.
- Cty CP CNCM phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 3.601.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân tpcm;
- Chi cục THADS tpcm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng